Trung Tâm GDNN-GDTX thành phố Bến Cát
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Số 19

Thực hiện từ ngày 20 tháng 01 năm 2025

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Nụ)		10LKBC2 (Phát)		11LKBC1 (Lai)		11LKBC2 (Na)		11LKBC3 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		CN - Phát		Sử - Ngọc		Địa - Tiền		Tin - Lai		
	2		CN - Phát		CĐ (Sử) - Ngọc		Địa - Tiền		Tin - Lai		
	3				CN - Phát		CĐ(Lí) - Nhung (BP)		Địa - Tiền		Sử - Ngọc
	4				CN - Phát		Tin - Lai		Địa - Tiền		Lí - Nhung (BP)
	5						HĐTN-HN - Lai				
3	1		Địa - Linh		Toán - Cẩm		Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HVN)
	2		Sử - Cúc		Toán - Cẩm		Văn - AnhV		Toán - Trung		GDKTPL - Hương (HVN)
	3		CĐ (Sử) - Cúc		CĐ(Toán) - Cẩm		CĐ(Văn) - AnhV		Toán - Trung		CĐ(Toán) - Đồng
	4		Toán - Cẩm				Toán - Trung		Sử - Cúc		Văn - Bích
	5		CĐ(Toán) - Cẩm						CĐ(Toán) - Trung		Toán - Đồng
4	1		Văn - Hằng		HĐTN-HN - Phát		Lí - Nhung (BP)		Sinh - Na		Địa - Thái
	2		Văn - Hằng		HĐTN-HN - Phát		Lí - Nhung (BP)		HĐTN-HN - Na		Địa - Thái
	3		Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Phát		Toán - Trung		HĐTN-HN - Na		CĐ(Lí) - Nhung (BP)
	4		Sinh - Nụ		SHL - Phát		Toán - Trung		HĐTN-HN - Na		Lí - Nhung (BP)
	5		SHL - Nụ				CĐ(Toán) - Trung		SHL - Na		HĐTN-HN - Cường
5	1	HĐTN-HN - Loan		GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	Tin - Lai	Sinh - Tú	Văn - Cường		CN - Di	HĐTN-HN - Cường
	2	HĐTN-HN - Loan	Địa - Linh	GDKTPL - Thủy (BC)	Địa - Dũng	HĐTN-HN - Lai	Sinh - Tú	Lí - Huyên		CN - Di	Văn - Bích
	3	HĐTN-HN - Loan	Văn - Hằng	Sinh - Na		HĐTN-HN - Lai	Văn - AnhV	Lí - Huyên	CĐ(Văn) - Cường	HĐTN-HN - Cường	Văn - Bích
	4	GDKTPL - Thủy (BC)	CĐ(Văn) - Hằng	Sinh - Na		SHL - Lai	Sử - Loan	CĐ(Lí) - Huyên	Văn - Cường	Toán - Đồng	SHL - Bích
	5	GDKTPL - Thủy (BC)						Sinh - Na	Văn - Cường	Toán - Đồng	CĐ(Văn) - Bích
6	1				Văn - Linh (BP)						
	2				Văn - Linh (BP)						
	3				Văn - Linh (BP)						
	4				CĐ(Văn) - Linh (BP)						
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trung Tâm GDNN-GDTX thành phố Bến Cát
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Số 19

Thực hiện từ ngày 20 tháng 01 năm 2025

THỨ	TIẾT	11LKBC4 (Di)		12LKBC1 (Thanh Xuân)		12LKBC2 (Tú)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1			Văn - Bích	Tin - Yến					Toán - Minh (BP)	
	2			Văn - Bích	Toán - Cành		Tin - Yến			Toán - Minh (BP)	
	3			Văn - Bích	Toán - Cành		HĐTN-HN - Tú			CĐ(Toán) - Minh (BP)	
	4			Văn+ - Bích	Toán+ - Cành		Truy bài - Tú			Toán+ - Minh (BP)	
	5			Văn+ - Bích			Toán - Cành				
3	1		Toán - Đồng		HĐTN-HN - Hạnh	Truy bài - Tú	CĐ(Toán) - Cành	HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL+ - Vân (BP)	Văn - Hằng	Địa+ - Thái
	2		Toán - Đồng		Địa - Linh	HĐTN-HN - Tú	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	Văn - Hằng	GDKTPL - Vân (BP)
	3		GDKTPL - Hương (HVN)		Văn+ - Bích	HĐTN-HN - Tú	Toán+ - Cành	Lí - Hà	GDKTPL - Vân (BP)	HĐTN-HN - Hạnh	Địa - Thái
	4		GDKTPL - Hương (HVN)	HĐTN-HN - Hạnh	Địa+ - Linh	Sinh - Tú	Văn - AnhV	Truy bài - Hà	GDKTPL - Vân (BP)	Văn+ - Hằng	HĐTN-HN - Hạnh
	5		Địa - Linh	HĐTN-HN - Hạnh	Văn - Bích	SHL - Tú	Toán - Cành		GDKTPL - Vân (BP)	CĐ(Lí) - Hà	HĐTN-HN - Hạnh
4	1		Văn - Cường		Sinh - Nụ	Sử+ - Trang	Toán - Cành	Toán - Trung	Toán+ - Trung		Sử - Nga
	2		Văn - Cường	Sử - Nga	Toán - Cành	Sử+ - Trang	Văn - AnhV	CN - Vinh	Toán - Trung		SHL - Nga
	3		CĐ(Văn) - Cường	Sử - Nga	CĐ(Toán) - Cành	Sử - Trang	Văn - AnhV	CĐ(Toán) - Trung	Địa+ - Thái	CN - Vinh	Văn - Hằng
	4			Sử+ - Nga	Toán+ - Cành	Sử - Trang	Văn+ - AnhV	Toán+ - Trung	Địa - Thái	Văn - Hằng	Truy bài - Nga
	5			Sử+ - Nga	Toán+ - Cành		CĐ(Văn) - AnhV	Sử - Trang	Địa - Thái	CĐ(Văn) - Hằng	Truy bài - Nga
5	1	Lí - Huyên	Địa - Linh		CĐ(Văn) - Bích	Địa - Dũng	Văn+ - AnhV	CĐ(Lí) - Hà	Văn - Tình (TN)	Toán+ - Minh (BP)	
	2	Toán - Đồng	Văn - Cường		Toán - Cành	Địa - Dũng	Văn+ - AnhV	Truy bài - Hà	Văn - Tình (TN)	Toán+ - Minh (BP)	
	3	CĐ(Toán) - Đồng	Sử - Loan		Địa+ - Linh	Địa - Dũng	Toán - Cành	SHL - Hà	Văn - Tình (TN)	Toán - Minh (BP)	
	4	HĐTN-HN - Di			Địa - Linh	Địa+ - Dũng	Văn - AnhV		Văn - Tình (TN)	Toán - Minh (BP)	
	5	CĐ(Lí) - Huyên			Địa - Linh	Địa+ - Dũng	Toán+ - Cành			Lí - Hà	
6	1	HĐTN-HN - Di						Toán - Trung	CĐ(Văn) - Tình (TN)	Địa - Thái	GDKTPL - Vân (BP)
	2	HĐTN-HN - Di						Toán - Trung	Văn+ - Tình (TN)	Địa - Thái	GDKTPL - Vân (BP)
	3	CN - Di						Toán+ - Trung	Văn+ - Tình (TN)	Địa+ - Thái	GDKTPL+ - Vân (BP)
	4	CN - Di						Địa - Thái	Văn+ - Tình (TN)	Văn+ - Hằng	GDKTPL+ - Vân (BP)
	5	SHL - Di						Địa+ - Thái	GDKTPL+ - Vân (BP)	Văn+ - Hằng	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										